

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2023

Năm 2022 vừa qua, tình hình dịch bệnh truyền nhiễm trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mới nổi xảy ra tại nhiều quốc gia đã ghi nhận số ca mắc và tử vong. Trong đó, đặc biệt là đại dịch COVID-19 trên toàn cầu xuất hiện nhiều biến chủng mới đáng quan ngại với tốc độ lây lan nhanh, tỷ lệ tử vong cao.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, ca bệnh COVID-19 xâm nhập đầu tiên vào ngày 09/3/2020. Tính đến nay, Quảng Nam đã ghi nhận 49.449 ca bệnh COVID-19 (không kể hơn 200.000 người không có triệu chứng, tự điều trị tại nhà); có 45.413 người khỏi bệnh, 189 ca tử vong (tỷ lệ chết/mắc: 0,4%). Bên cạnh đó, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 21.306 trường hợp, tăng gấp 20,1 lần so với năm 2021 (1.059 trường hợp). Đối với các bệnh khác tuy chưa ghi nhận trên địa bàn tỉnh hoặc có số mắc giảm so với cùng kỳ năm 2021, nhưng các bệnh, dịch vẫn có nguy cơ xuất hiện và gia tăng trong năm 2023, cũng như những năm tiếp theo.

Để chủ động triển khai các hoạt động phòng chống bệnh dịch trên địa bàn tỉnh nhằm hạn chế tối đa những thiệt hại do dịch bệnh gây nên, Sở Y tế tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm năm 2023, với những nội dung như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;
- Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;
- Quyết định số 218/QĐ-BYT, ngày 27/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;
- Thông tư số 54/2015/TT-BYT, ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn chế độ thông tin báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định số 2018/QĐ-BYT, ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn giám sát dựa vào sự kiện;
- Thông tư số 17/2019/TT-BYT, ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn giám sát và đáp ứng với dịch, bệnh truyền nhiễm;
- Kế hoạch số 2336/KH-UBND, ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc triển khai các hoạt động trọng tâm công tác Y tế dự phòng và Dân số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

- Chủ động nắm bắt diễn biến tình hình các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, dịch bệnh mới nổi trên thế giới, kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn từ xa, từ sớm, không chần chừ để dịch, bệnh mới xâm nhập và bùng phát trên địa bàn tỉnh.

- Giảm 5-10% tỷ lệ mắc và tử vong do các bệnh truyền nhiễm so với trung bình hàng năm giai đoạn 2016-2020. Không chần chừ kịp thời dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và phát triển kinh tế, xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong các bệnh truyền nhiễm, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm lưu hành tại địa phương. Đồng thời không để dịch bệnh mới xâm nhập vào địa bàn tỉnh.

2.2.2. Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nhận định tình hình dịch cho lực lượng làm công tác phòng, chống dịch tại các tuyến. Nâng cao năng lực phòng xét nghiệm tuyến tỉnh và tuyến huyện trong việc thực hiện xét nghiệm chẩn đoán sớm các tác nhân gây bệnh. Từng bước đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện, trang thiết bị y tế và vật tư y tế cho hệ thống y tế dự phòng các cấp theo tiêu chuẩn để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ của hệ thống. Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh tại các tuyến.

2.2.3. Tiếp tục tăng cường hoạt động phòng chống dịch COVID-19, thực hiện giám sát phát hiện sớm để khoanh vùng, cách ly, xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa chuyển nặng, tử vong. Bảo đảm công tác phân tuyến điều trị, giảm quá tải bệnh viện tuyến cuối; thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, biến chứng.

2.2.4. Triển khai tiêm chủng các vắc xin phòng bệnh (*COVID-19; tiêm chủng mở rộng...*) đảm bảo tỷ lệ bao phủ theo chỉ đạo của Bộ Y tế. Chủ động và đảm bảo nguồn cung ứng vắc xin COVID -19 để duy trì tỷ lệ bao phủ vắc xin đạt được miễn dịch cộng đồng theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới.

2.2.5. Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh.

2.2.6. Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp liên ngành triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại địa phương.

2.2.7. Tăng cường hợp tác liên ngành và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm dịch y tế và vai trò của Cơ quan đầu mối tại Việt Nam.

2.3. Các chỉ tiêu chính

- 100% bệnh, dịch bệnh mới phát sinh được phát hiện và xử lý kịp thời.
- 100% đối tượng kiểm dịch y tế biên giới được giám sát, kiểm tra và xử lý y tế theo đúng quy định, không để dịch bệnh xâm nhập qua cửa khẩu.
- 100% cán bộ làm công tác thông kê báo cáo bệnh truyền nhiễm được tập huấn về giám sát, công tác thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm, nâng cao chất lượng và hướng dẫn sử dụng báo cáo bằng phần mềm theo qui định.

- Giảm số mắc, tử vong do bệnh truyền nhiễm phổ biến, cụ thể:
 - + Bệnh COVID-19: 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để dịch bệnh bùng phát trong cộng đồng;
 - + Bệnh sốt xuất huyết: tỷ lệ mắc: $< 323/100.000$ dân, tỷ lệ chết/mắc: $< 0,08\%$;
 - + Bệnh sốt rét: tỷ lệ mắc: $< 0,01/1.000$ dân, tỷ lệ tử vong: $< 0,001\%$;
 - + Bệnh tay chân miệng: tỷ lệ mắc: $< 95/100.000$ dân, tỷ lệ tử vong: $< 0,05\%$;
 - + Bệnh dại: không chế ≤ 02 trường hợp tử vong;
 - + Bệnh sởi: tỷ lệ mắc $\leq 5/100.000$ dân;
 - + Bạch hầu: tỷ lệ mắc $\leq 0,05/100.000$ dân; tỷ lệ mắc ho gà $\leq 1/100.000$ dân;
 - + Bệnh tả, lỵ trực trùng, 100% ổ dịch được phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan trong cộng đồng; duy trì thành quả thanh toán bệnh bại liệt năm 2000; duy trì thành quả loại trừ uốn ván sơ sinh năm 2005.

- Đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 90% ở quy mô xã, phường, thị trấn; tiêm chủng các loại vắc xin khác trong tiêm chủng mở rộng đạt tỷ lệ cao theo kế hoạch của chương trình tiêm chủng mở rộng.

- Giám sát phát hiện trẻ chết sơ sinh $> 4/1.000$ trẻ đẻ sống (110 ca); giám sát phát hiện liệt mềm cấp $> 1/100.000$ trẻ < 15 tuổi (5 ca); giám sát phát hiện sốt phát ban nghi sởi $> 2/100.000$ dân (30 ca).

III. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

3.1. Tổ chức, chỉ đạo điều hành

- Triển khai thực hiện nghiêm túc và quyết liệt các chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19; tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả mục tiêu ngăn chặn nguồn lây nhiễm xâm nhập bên ngoài và khoanh vùng, phát hiện sớm, cách ly, dập dịch từ bên trong.

- Đánh giá rút kinh nghiệm công tác phòng chống dịch năm 2022, đề xuất các biện pháp chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phòng chống dịch năm 2023; tổ chức giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trong nước và quốc tế, kịp thời đáp ứng các tình huống về dịch bệnh.

- Dự báo tình hình dịch bệnh và xây dựng kế hoạch ứng phó với các cấp độ của dịch bệnh, đặc biệt với các dịch bệnh nguy hiểm nhằm chủ động ứng phó trong các tình huống khác nhau, đảm bảo có hiệu quả nhất và giảm tối đa tác động, thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Củng cố, duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp để nâng cao chất lượng, hiệu quả và chủ động trong phòng chống bệnh dịch; kịp thời chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống và ứng phó khi dịch bệnh xảy ra tại địa phương.

- Tăng cường chỉ đạo công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của cộng đồng tích cực tham gia, hưởng ứng các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường xã hội hóa công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, huy động các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đặc biệt người dân và cùng với cơ quan quản lý nhằm phát huy được hiệu quả cao nhất.

- Triển khai xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

- Cùng với các biện pháp phòng, chống dịch, tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội và Chương trình phòng chống dịch COVID-19.

3.2. Chuyên môn kỹ thuật

3.2.1. Công tác kiểm soát bệnh truyền nhiễm

3.2.1.1. Dịch COVID-19

Trong thời gian tới, nguy cơ dịch bệnh bùng phát vẫn thường trực và sẽ tiếp tục có các ca mắc trong cộng đồng, đặc biệt việc tăng cường giao lưu, đi lại mùa Lễ hội và việc mở lại các chuyến bay thương mại nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế. Để tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu kép vừa bảo đảm phòng, chống dịch, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, cần thực hiện các giải pháp trọng tâm như sau:

- Tập trung cao độ, triển khai và tham mưu quyết liệt các giải pháp đẩy mạnh công tác tiêm chủng mũi nhắc lại lần 1 và mũi nhắc lại lần 2 vắc xin phòng, chống dịch COVID-19; huy động Tổ COVID cộng đồng, các lực lượng tình nguyện thực hiện “đi từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng đối tượng” tuyên truyền, vận động để người dân đồng thuận tiêm vắc xin nhằm đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Tập trung phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể... phối hợp vận động, rà soát, đôn đốc người dân tiêm đủ mũi vắc xin theo quy định.

- Tăng cường quản lý người có nguy cơ cao (người có bệnh nền, người trên 50 tuổi, phụ nữ có thai, người người chưa tiêm đủ vắc xin phòng COVID-19 ở người trên 18 tuổi); chăm sóc và điều trị người mắc COVID-19 thuộc nhóm nguy cơ; bảo vệ người thuộc nhóm nguy cơ khi người sống chung, người cùng gia đình bị mắc COVID-19; hỗ trợ chăm sóc thể chất và tâm lý xã hội.

- Tăng cường giám sát các trường hợp nhập cảnh, giám sát cộng đồng, thực hiện việc cách ly, giám sát y tế.

- Điều trị toàn diện, triệt để, giảm tử vong là ưu tiên hàng đầu; nâng cao năng lực y tế cơ sở, sẵn sàng về trang bị, nhân lực, thuốc điều trị, ô xy... và điều trị, quản lý các trường hợp F0 không có triệu chứng, triệu chứng nhẹ tại nhà.

- Tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức của người dân, thực hiện 2K (khẩu trang, khử khuẩn), tham gia tiêm vắc xin đầy đủ.

3.2.1.2. Dịch bệnh sốt xuất huyết

- Các cấp, ban, ngành, đoàn thể địa phương phối hợp chặt chẽ nhằm đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa bệnh sốt xuất huyết bằng mọi hình thức.

- Tập trung công tác tuyên truyền, diệt lăng quăng bọ gậy, đặc biệt thực hiện tại các khu vực nguy cơ, ổ dịch cũ.

- Tăng cường các hoạt động giám sát việc xử lý dịch bệnh sốt xuất huyết, chủ động điều tra véc tơ, phân tích, đánh giá, xử lý, kiểm soát phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết không để dịch bệnh bùng phát và lan rộng trên địa bàn.

- Thu dung, phân tuyến điều trị bệnh sốt xuất huyết phù hợp, không để tình trạng quá tải ở một số bệnh viện, đặc biệt là các bệnh viện tuyến tỉnh. Xử lý, chuyển viện kịp thời các trường hợp sốt xuất huyết nặng, nhằm giảm tử vong.

3.2.1.3. Các dịch bệnh truyền nhiễm khác

- Chủ động theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh và kịp thời thông báo, chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp chủ động ứng phó, không để các dịch bệnh bùng phát, hạn chế tỷ lệ mắc, tử vong do bệnh dịch.

- Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch phòng chống dịch bệnh; kế hoạch giám sát trọng điểm (sốt xuất huyết- Zika- Chikungunya, đậu mùa khi, tay chân miệng, sốt rét, viêm gan vi rút, viêm não Nhật Bản, cúm, dịch hạch) nhằm cung cấp chính xác, kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về dịch tễ học, vi khuẩn học và các yếu tố liên quan làm cơ sở lập kế hoạch dự phòng và khống chế dịch bệnh chủ động; Chương trình cộng đồng chung tay phòng chống dịch bệnh, kế hoạch các hoạt động phòng chống dịch, bệnh thuộc Chương trình mục tiêu Y tế quốc gia; kế hoạch phòng chống dịch bệnh trong dịp Tết, mùa lễ hội và các sự kiện chính trị xã hội, thiên tai, bão lụt.

- Xét nghiệm phát hiện sớm tác nhân gây bệnh, tốt nhất là thực hiện xét nghiệm tại chỗ. Triển khai hiệu quả các biện pháp phòng ngừa chủ động khi chưa có dịch xảy ra. Tăng cường và mở rộng triển khai giám sát dựa vào sự kiện (EBS) lồng ghép với hệ thống giám sát thường xuyên (giám sát dựa vào chỉ số).

- Thường xuyên đánh giá nguy cơ, nhận định tình hình dịch bệnh; kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động đáp ứng tình huống khẩn cấp phòng chống dịch bệnh nhằm tăng cường sự điều phối, chia sẻ thông tin và huy động các nguồn lực trong công tác giám sát, đáp ứng dịch bệnh truyền nhiễm.

- Đẩy mạnh công tác chủ động đáp ứng bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm; công tác báo cáo bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 và báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế biên giới trên phạm vi toàn quốc theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3.2.2. Công tác kiểm dịch y tế

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ xuất nhập cảnh qua biên giới, đặc biệt chú trọng quản lý các đối tượng chuyên gia, lao động nước ngoài nhập cảnh vào địa bàn tỉnh làm việc, các đối tượng nhập cảnh trái phép; đồng thời tiếp tục tổ chức nghiêm việc tổ chức thực hiện cách ly theo hướng dẫn của ngành Y tế.

- Kiểm tra, kiểm soát động vật qua các cửa khẩu, bến cảng, đường bộ từ nước ngoài hoặc các tỉnh thành có dịch bệnh từ động vật truyền sang người lưu hành nhằm phòng chống các dịch bệnh xâm nhập vào địa bàn.

- Tăng cường công tác giám sát, khai báo phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu; theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên thế giới, đặc biệt các bệnh COVID-19, đậu mùa khi, MERS-CoV, cúm A(H7N9), sốt vàng, chủ động đề xuất các biện pháp đáp ứng phù hợp.

- Tăng cường việc phối hợp liên ngành tại các cửa khẩu, xây dựng các biên bản phối hợp liên ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động kiểm dịch y tế.

- Chỉ đạo địa phương thực hiện giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu và thực hiện nghị định số 89/2018/NĐ-CP.

3.2.3. Công tác tiêm chủng và an toàn sinh học

- Triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, các hướng dẫn chuyên môn, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế về đảm bảo an toàn tiêm chủng, tăng cường kiểm tra giám sát, nâng cao tỷ lệ tiêm; đảm bảo an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.

- Đảm bảo an toàn tiêm chủng, nâng cao tỷ lệ tiêm vắc xin trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường tiếp cận tiêm chủng dịch vụ phòng bệnh truyền nhiễm.

- Thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng, thường xuyên rà soát đối tượng và tổ chức tiêm vét các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đặc biệt tại các xã, phường vùng sâu, vùng xa, vùng đi lại khó khăn, vùng có dân tộc thiểu số sinh sống, các trung tâm bảo trợ xã hội, các cơ sở chăm sóc tập trung tự nguyện bảo đảm tỷ lệ tiêm các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng.

3.2.4. Phát triển và quản lý cơ sở dữ liệu hệ thống

- Tiếp tục triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức thực hiện báo cáo bệnh truyền nhiễm qua phần mềm theo quy định tại Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015 của Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện thông tin báo cáo hoạt động kiểm dịch y tế theo Thông tư số 28/2019/TT-BYT ngày 28/10/2019 của Bộ Y tế.

- Quản lý thông tin tiêm chủng thông qua phần mềm báo cáo tiêm chủng.

- Xây dựng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm và bảng điều khiển thông tin dịch tễ; tích hợp cơ sở dữ liệu (phần mềm báo cáo bệnh truyền nhiễm, thông tin tiêm chủng, kiểm dịch y tế, thời tiết ...) hiển thị trực quan các bảng, biểu đồ, bản đồ dịch tễ và triển khai mở rộng kho dữ liệu bệnh truyền nhiễm tích hợp phần mềm quản lý tiêm chủng.

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đôn đốc và hỗ trợ tuyến dưới trong công tác thống kê báo cáo, mở rộng triển khai sử dụng hệ thống báo cáo điện tử bao phủ mạng lưới y tế toàn tỉnh.

3.2.5. Các giải pháp giảm mắc và tử vong

- Tăng cường năng lực chuyên môn cho lực lượng y tế các tuyến (*tuyến tỉnh, huyện, xã*) trong việc dự phòng, chẩn đoán, điều trị và xử trí ban đầu các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm; triển khai có hiệu quả việc hội chẩn trực tuyến với các bệnh viện vệ tinh, bệnh viện tuyến Trung ương trong việc chẩn đoán các ca bệnh phức tạp, ca bệnh khó vượt quá khả năng của đơn vị, thực hiện đúng các phác đồ hướng dẫn, chẩn đoán, điều trị các bệnh truyền nhiễm gây dịch của Bộ Y tế.

- Trang bị phương tiện chẩn đoán, điều trị cấp cứu để đạt mục tiêu giảm tử vong. Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện thành lập các đội điều trị cấp cứu cơ động, sẵn sàng hỗ trợ tuyến dưới khi cần.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức nâng cao trình độ cho nhân viên y tế các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở; báo cáo, xử trí, điều trị hoặc chuyển tuyến kịp thời, đặc biệt

các bệnh diễn biến nhanh, tỷ lệ tử vong cao để hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong do dịch, bệnh truyền nhiễm.

3.3. Truyền thông, giáo dục sức khỏe

- Tập trung cho công tác tuyên truyền, xem đây là nhiệm vụ quan trọng nhất, thực hiện tuyên truyền nhất quán, sâu rộng trong hệ thống chính trị với phương châm “mưa dầm thấm lâu”, tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân sẽ tạo nên thành công trong công tác phòng, chống dịch trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông đến cộng đồng về phòng chống bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng phòng bệnh... đặc biệt đến các nhóm đối tượng nguy cơ (trường học, khu công nghiệp, nhà trọ...).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chủ động ứng phó, xử lý các tình huống thông tin y tế bất cập, kịp thời cung cấp thông tin bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Đa dạng hoá các hình thức truyền thông, nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, cụ thể, xúc tích để người dân dễ tiếp thu và thực hiện.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về chương trình tiêm chủng mở rộng và lợi ích của tiêm chủng phòng bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho trẻ em để vận động Nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh, phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin và truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục tổ chức các chiến dịch tuyên truyền rửa tay bằng xà phòng, chiến dịch vệ sinh môi trường; duy trì thực hiện tốt phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3.4. Tập huấn, nâng cao năng lực

Đẩy mạnh công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ y tế làm công tác phòng chống dịch. Cập nhật những kiến thức, quy định, hướng dẫn mới liên quan đến công tác phòng chống dịch cho những đối tượng có liên quan.

3.5. Nghiên cứu khoa học

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về dịch tễ học của bệnh, tác nhân gây bệnh, về véc tơ truyền bệnh, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh, xây dựng mô hình phòng chống để đề xuất các biện pháp phòng chống phù hợp.

3.6. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, chỉ đạo, phòng chống dịch bệnh, tập trung vào các dịch bệnh nguy hiểm và mới nổi hoặc bệnh lưu hành có số mắc, tử vong cao (sốt xuất huyết, tay chân miệng, COVID-19, đậu mùa khi, sởi, đại);

- Kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện về phân tuyến điều trị, phân luồng khám bệnh, cách ly, triển khai các giải pháp phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện;

- Phối hợp với ngành thú y và các đơn vị liên quan thành lập các đoàn công tác liên ngành tăng cường kiểm tra công tác phòng chống dịch tại các huyện, thành phố trọng điểm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh của tỉnh;
- Giám sát chặt chẽ tình hình mắc dịch bệnh đến tận thôn, xã, phường, hộ gia đình, các yếu tố nguy cơ, báo cáo kịp thời về tuyến trên theo quy định;
- Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo quy định;
- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh;
- Kien toan các doi co dong chong dich, sẵn sàng hỗ trợ các địa phương khi cần thiết;
- Giám sát chặt chẽ tại cửa khẩu các trường hợp nghi mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm nhóm A;
- Kiểm tra giám sát, xử lý y tế đối với người, phương tiện, hàng hóa tại các cửa khẩu;
- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh truyền nhiễm tại các cửa khẩu.

4.2. Bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh, huyện và bệnh viện đa khoa tư nhân

- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân;
- Tập huấn phác đồ cấp cứu, điều trị bệnh truyền nhiễm, hướng dẫn các cơ sở điều trị thực hiện;
- Thực hiện kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện;
- Thông báo cho các đơn vị y tế dự phòng trong công tác thu thập thông tin, báo cáo trường hợp bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định.

4.3. Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp huyện tăng cường các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại địa phương;
- Giám sát chặt chẽ phát hiện sớm trường hợp mắc bệnh đầu tiên tại thôn, ấp, xã, phường, hộ gia đình để khoanh vùng và xử lý kịp thời;
- Triển khai hoạt động xử lý triệt để ổ dịch theo đúng Hướng dẫn giám sát và phòng, chống dịch bệnh của Bộ Y tế;
- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dịch.
- Xây dựng kế hoạch thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân và duy trì hoạt động thường xuyên của bệnh viện khi có dịch bệnh;
- Chuẩn bị đầy đủ thuốc, trang thiết bị hồi sức cấp cứu, các phương tiện cần thiết để sẵn sàng tiếp nhận, cấp cứu và điều trị bệnh nhân;
- Tập huấn phác đồ cấp cứu, điều trị, hướng dẫn các trạm y tế xã và phòng khám tư nhân trên địa bàn;
- Báo cáo kịp thời cho cho tuyến trên và phản hồi kịp thời cho tuyến dưới các trường hợp bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác qua phần mềm báo cáo bệnh truyền

nhiệm theo Thông tư 54/2015/TT-BYT.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước của địa phương: theo nguồn kinh phí y tế dự phòng năm 2023 và xin hỗ trợ thêm căn cứ trên tình hình dịch bệnh.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm tỉnh Quảng Nam năm 2023. Kính đề nghị các Sở, ngành liên quan và các địa phương căn cứ nội dung, phối hợp chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn đảm bảo kịp thời, đồng bộ và hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh (phối hợp chỉ đạo);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (phối hợp chỉ đạo);
- GD, PGD Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**